

Bản án số: 509/2022/HC-PT

Ngày: 15 - 7 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính về quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 129/2022/TLPT-HC ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2021/HC-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1219/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TL, xã TH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Thanh U - Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Phạm Văn N - Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện MCN (có mặt)

2. Ông Nguyễn Minh Ch - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện MCN (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn O, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TL, xã TH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Trần Thị Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện Trần Thị Ph trình bày:

Năm 1981 gia đình bà không có nơi sinh sống, bà Đoàn Thị Nh (mẹ ruột của bà) cô xin bà Võ Thị Đ một phần nương vũng cấp lộ 57, cùng nhau bồi đắp và cải tạo, tốn rất nhiều công sức để dựng nhà, trồng cây ăn trái. Đến năm 1995 được hội đồng xét duyệt xã TH xem xét và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện MC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 2149, tờ bản đồ số 1, diện tích 190m², cấp ngày 11/12/1995. Đến ngày 01/12/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN ra Quyết định số 5190/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả và ngày 29/12/2020 cưỡng chế thi hành đối với gia đình bà, làm thiệt hại cho gia đình bà.

Do đó, nay bà khởi kiện vụ án hành chính đề nghị Tòa án xem xét hủy Quyết định số 5190/QĐ-CCXP ngày 29/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN.

Theo văn bản số 2569/UBND-NC ngày 21/9/2021 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN và tại phiên tòa sơ thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Năm 1995, đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã ĐPH (nay là xã TH); ông Trần Văn Ph1 (con bà Nh) kê khai đăng ký tên trong hồ sơ địa chính thửa 2149, tờ bản đồ số 1, diện tích 190m². Ông Trần Văn O kê khai đăng ký tên trong hồ sơ địa chính thửa 2150, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.250m² đất thô mộ (CDK) và được Ủy ban nhân dân xã ĐPH xét duyệt trình Ủy ban nhân dân huyện MC (nay là huyện MCN) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn Ph1 và ông Trần Văn O vào ngày 11/12/1995.

Năm 2001, ông Trần Văn O phát hiện ông Trần Văn Ph1 (con của bà Đoàn Thị Nh) được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích 190m² đất, thửa số 2149 (trong phần diện tích đất này ngoài nhà bà Nh cất trước đó, còn có nhà của bà Trần Thị D và bà Trần Thị Ph là con gái của bà Nh cất để bán tiệm), ông Trần Văn O phát đơn khiếu kiện bà Nh, bà D, bà Ph. Vụ việc đã được Tòa án nhân dân hai cấp xét xử buộc gia đình bà Nh giao trả cho ông O diện tích 190m² đất, thuộc thửa 2149, tờ bản đồ số 1 xã TH (Bản án số 32/DS-ST ngày 24/4/2001 của Tòa án nhân dân huyện MCN; Bản án số 185/DS-PT ngày 06/12/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre). Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nhưng ông Ph1, bà Nh, bà D và bà Ph không chấp hành bản án. Ngày 18 tháng 4 năm 2002, Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC (nay là huyện MCN) áp dụng biện pháp cưỡng chế tháo dỡ nhà bà Nh, bà D và bà Ph giao trả đất cho ông O (Biên bản cưỡng chế giao đất thi hành án).

Năm 2003, thực hiện dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 57 phần diện tích đất 190m² đất nêu trên bị giải tỏa hết, sau đó bà Nh, bà D và bà Ph tiếp tục lấn chiếm vào trong phần đất mà ông O được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại thửa 2150, tờ bản đồ số 1, xã TH (không nằm trong phần diện tích mà bản án của Tòa án hai cấp đã tuyên) để cất nhà ở và mở tiệm buôn bán.

Ngày 12/6/2003, Ủy ban nhân dân xã ĐPH tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai đối với bà Nh, bà D và bà Ph. Ngày 10/7/2003, Ủy ban nhân dân huyện MC ban hành Quyết định số 15, 16 và 17/QĐ-UB về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đoàn Thị Nh, bà Trần Thị D và bà Trần Thị Ph có hành vi lấn chiếm đất ông O, nhưng gia đình bà Nh không chấp hành và khiếu nại các Quyết định nêu trên.

Ngày 06/02/2004, Ủy ban nhân dân huyện MC ban hành Quyết định số 122, 124 và 127/QĐ-UB, nội dung: Bác đơn khiếu nại bà Nh, bà D và bà Ph. Không đồng ý nội dung Quyết định các đương sự khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 29/6/2005, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2172, 2173 và 2174/QĐ-UBND, nội dung: Bác đơn bà Nh, bà D và bà Ph; Công nhận Quyết định số 122, 124 và 127/QĐ-UB ngày 06 tháng 02 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện MC.

Ngày 28/11/2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MC (nay là huyện MCN) ban hành các Quyết định số 11822, 11823 và 11824/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng cách tháo dỡ, di dời nhà và tài sản để giao trả đất cho ông O diện tích 112,83m². Nhưng sau đó, bà Nh, bà D và bà Ph lại tiếp tục tái lấn chiếm (lần 2) cất nhà ở và buôn bán.

Ngày 30/8/2011, Ủy ban nhân dân xã TH ban hành Quyết định số: 334, 335 và 336/QĐ-KPHQ, nội dung: Buộc bà Nh, bà D và bà Ph tháo dỡ di dời nhà và các tài sản khác để giao trả lại đất cho ông O và diện tích vỉa hè do các đương sự lấn chiếm (không xử phạt vi phạm hành chính vì không còn thời hiệu). Nhưng bà Nh, bà D và bà Ph cương quyết không thực hiện vì cho rằng phần diện tích đất gia đình bà đang ở không phải đất của ông Trần Văn O.

Đồng thời, ngày 05/02/2013, bà Võ Thị Đ từ huyện TN, thành phố Cần Thơ về địa phương và gửi đơn kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn O, tại thửa 2150, tờ bản đồ số 1, diện tích 1250m² do cấp không đúng đối tượng, Ủy ban nhân dân huyện giao phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm tra, xác minh và có báo cáo chuyển Thanh tra huyện kết luận theo quy định.

Do việc bà Võ Thị Đ kiến nghị yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn O, tại thửa 2150, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.250m² có liên quan đến phần diện tích đất ông O khiếu nại bà Nh, bà D và bà Ph lấn chiếm, nên tại thời điểm này Ủy ban nhân dân huyện

chỉ đạo cho các ngành chức năng thẩm tra, xác minh để xem xét giải quyết, nên chưa thực hiện việc cưỡng chế buộc bà Nh, bà D và bà Ph di dời nhà và tài sản khác để trả lại đất cho ông O.

Trên cơ sở kiến nghị của Thanh tra huyện, ngày 27/12/2013, Ủy ban nhân dân huyện có Quyết định số 2330/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với nội dung: Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 939/QSĐĐ/1 1/QĐ-UB ngày 11/12/1995 do Ủy ban nhân dân huyện cấp cho ông Trần Văn O, thường trú ấp TL, xã TH, huyện MCN; Không đồng ý với quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, ông Trần Văn O đã khởi kiện đến Tòa án và đã được Tòa án hai cấp xét xử. Ngày 16/8/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử vụ án theo theo thủ tục sơ thẩm. Ngày 16/8/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Bản án số 08/2018/HC-ST ngày 16/8/2018, với nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn O. Hủy Quyết định số 2330/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông O. Đến ngày 30/10/2018 ông O được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất số 2150 tờ bản đồ số 1 xã TH theo đo đạc VLAP chuyển thành thửa 163, 164 tờ bản đồ số 25 xã TH.

Sau khi có Quyết định của Tòa án nhân tỉnh, ông O gửi đơn tố cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh, tố cáo việc Ủy ban nhân dân huyện MCN thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông trái pháp luật. Ngày 12/7/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre có Kết luận số 3373/KL-UBND, về kết luận nội dung tố cáo đối với ông Lê Minh T - nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN và ông Nguyễn Việt Th (nguyên Chánh Thanh tra huyện), Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phải giải quyết di dời nhà của bà Nh và các con trên phần đất lấn chiếm trả lại cho ông O. Qua rà soát đã phát hiện việc ban hành các Quyết định của Ủy ban nhân dân xã TH trước đây có một số điểm chưa chắc chắn, đồng thời, có sự thay đổi về quy định pháp luật (Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai), nên không thể thực hiện cưỡng chế giao đất lại cho ông O. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các ngành tổ chức rà soát lại toàn bộ hồ sơ xử lý việc lấn chiếm của bà Nh và các con. Qua kết quả xác minh và kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất của bà Đoàn Thị Nh, bà Trần Thị Ph, bà Trần Thị D có sự sai lệch diện tích và hiện trạng mà bà Nh, bà Ph, bà D (do lấn dần thêm) và đã tiến hành thực hiện một số nội dung sau:

- Ủy ban nhân dân xã TH ban hành các Quyết định số 44, 45, 46/QĐ-HBKPHQ ngày 16/3/2020 để hủy bỏ các Quyết định số 334, 335, 336/QĐ-KPHQ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH đã ban hành 30/8/2011.

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1813/QĐ-HBXPVPHC ngày 24/5/2019 để hủy bỏ Quyết định số 141/QĐ-XPVPHC ngày 26/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH.

- Ban hành Quyết định số 1670, 1671, 1672/QĐ-KPHQ ngày 19/3/2020 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính của bà Nh, bà Ph, bà D.

Ngày 04/8/2020, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 3425/QĐ- UBND về việc thành lập tổ xác minh tình tiết vi phạm hành chính. Trên cơ sở kết quả xác minh tình tiết vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các Quyết định:

- Quyết định số 4366/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2020 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đoàn Thị Nh; Quyết định số 4818/QĐ-XPVPHC ngày 02/11/2020 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đoàn Thị Nh; Quyết định số 4819/QĐ-SĐKPHQ ngày 03/11/2020 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1670/QĐ- KPHQ ngày 19/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Đoàn Thị Nh; Quyết định số 4814/QĐ-UBND về việc thu hồi quyết định số 1813/QĐ-HBXPVPHC ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện; Quyết định số 5186/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 về việc thu hồi quyết định số 2230/QĐ-CCXP ngày 05/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Quyết định số 5189/QĐ-CCXP ngày 01/12/2020 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Đoàn Thị Nh. Đến ngày 15/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện MCN ban hành Kế hoạch cưỡng chế, thành lập ban chỉ đạo cưỡng chế, ban thực hiện cưỡng chế và phương án cưỡng chế, trình tự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Quyết định số 4367/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2020 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Ph; Quyết định số 4820/QĐ-SĐKPHQ ngày 03/11/2020 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1671/QĐ-KPHQ ngày 19/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Ph; Quyết định số 5190/QĐ-CCXP ngày 01/12/2020, cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Ph. Đến ngày 15/12/2020 Ủy ban nhân dân huyện MCN ban hành Kế hoạch cưỡng chế, thành lập ban chỉ đạo cưỡng chế, ban thực hiện cưỡng chế và phương án cưỡng chế, trình tự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Quyết định số 4821/QĐ-SĐKPHQ ngày 03/11/2020 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1672/QĐ-KPHQ ngày 19/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị D; Quyết định số 5191/QĐ- CCXP ngày 01/12/2020 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Ph. Đến ngày 15/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện MCN ban hành Kế hoạch cưỡng chế, thành lập Ban chỉ đạo cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế và Phương án cưỡng chế, trình tự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn O trình bày:

Nguồn gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/12/1995 Ủy ban nhân dân huyện MC (nay là MCN) cấp cho ông là Trần Văn O gồm 5 thửa.

Nguồn gốc đất 5 thửa này là của ông cố nội ông để lại. Ông cố nội ông là cụ Trần Văn Kh. Cụ Kh chết để lại nhiều đất, riêng ông thừa hưởng 5 thửa đất từ ông nội ông Trần Văn L, cha ông Trần Văn H và tới đời ông là Trần Văn O.

Trong 5 thửa đất này có thửa 2150 diện tích 1.250m² tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp TL, xã ĐPH (nay là xã TH) huyện MC (nay là huyện MCN), tỉnh Bến Tre, là đất thổ mộ. Phần đất 5 thửa này ông cha ông quản lý sử dụng từ trước năm 1975. Ông là người đứng ra kê khai thuế, trong đó có thửa 2150 diện tích 1.250m², tờ bản đồ số 1 này và ông có đóng thuế. Năm 1995 ông đăng ký kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm 5 thửa, trong đó có thửa 2150 không ai tranh chấp.

Bà Đoàn Thị Nh và ông Trần Văn Ph1 là con bà Đoàn Thị Nh. Ông Ph1 chiếm của ông một phần đất trong thửa đất 2150 này là 190m², ông Ph1 cũng được Ủy ban nhân dân huyện MC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 190m², thuộc thửa 2149.

Ông khởi kiện ông Ph1 và Tòa án đã xét xử đều tuyên buộc ông Ph1, bà Nh, bà Ph, bà D phải giao trả đất lại cho ông vì phần đất từ thửa đất chiếm 190m² là tách ra một phần từ thửa 2150 của ông. Hai bản án có hiệu lực pháp luật, cưỡng chế giao đất trả lại cho ông 190m² mà ông Ph1 đã chiếm.

Năm 2003 Nhà nước mở rộng Quốc lộ 57 nên đã thu hồi hết phần đất mà Tòa án xét xử buộc ông Ph1 trả lại cho ông. Và thu hồi một phần của ông trong thửa 2150, có bồi hoàn hết cho ông. Sau khi thu hồi hết phần đất 190m² làm lộ thì mẹ con bà Nh, Ph1, D tiếp tục lấn chiếm vào trong phần đất 2150 của ông lần thứ 2.

Ủy ban nhân dân xã ĐPH lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 10/7/2003 Ủy ban nhân dân huyện MC ra quyết định phạt hành chính ba mẹ con bà Nh, Ph, D phạt mỗi hộ là 5.000.000 đồng; buộc tháo dỡ di dời nhà trả đất lại cho ông. Các ông bà Nh, Ph1, D khiếu nại tiếp tục lần hai đến Ủy ban nhân dân huyện.

Ngày 06/02/2004, Ủy ban nhân dân huyện ban hành 03 quyết định số 1221, 1241, 1271/QĐ-UBND về việc khiếu nại của ba mẹ con bà Nh, Ph, D. Ba mẹ con bà Nh, Ph, D tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre cũng nhận định là mẹ con bà Nh chiếm dụng đất của ông có nguồn gốc ông bà ông để lại. Ngày 28/11/2005 các ngành chức năng huyện MC ra quyết định cưỡng chế giao đất trả cho ông.

Năm 2013 ông Lê Minh T chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông, ông chỉ tranh chấp có một thửa nhưng lại thu hồi toàn bộ giấy chứng nhận là không đúng quy định pháp luật.

Ông gửi đơn kiện quyết định 2330/QĐ-UBND đến Tòa án nhân dân huyện MCN yêu cầu toà án huyện MCN huỷ Quyết định số 2330 thì Tòa án

không xem xét thấu đáo sự việc lại đưa nhân chứng là ông Nguyễn Văn Th1 cháu bà Nh là không khách quan. Ông tiếp tục khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre và Bản án tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Ngày 14/12/2017, Quyết định Giám đốc thẩm số 15/2017/HC-GĐT của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử hủy toàn bộ 02 bản án Tòa án cấp huyện, Tòa án cấp tỉnh, giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định pháp luật. Ngày 16/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đưa ra xét xử hủy Quyết định 2330/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện MCN. Sau đó ông được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 164, tờ 25, diện tích 1080,5m². Tuy nhiên, mẹ con bà Nh, Ph, D vẫn lấn chiếm, quá bức xúc ông làm đơn tố cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre có văn bản kết luận giải quyết đơn tố cáo số 3496/UBND - NC ngày 18/7/2019 là tháo dỡ di dời nhà trả đất lại cho ông Trần Văn O theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/12/2020 Ủy ban nhân dân huyện MCN ra 03 quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 5189, 5190, 5191/QĐ-CCXP. Ngày 29/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện MCN cưỡng chế giao đất.

Từ những phân tích trên nhận thấy yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có căn cứ nên đề nghị Tòa án xem xét bác yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên các quyết định hành chính bị kiện.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 37/2021/HC-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ph về việc yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 5190/QĐ-CCXP ngày 01/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, dành quyền kháng cáo và quyền thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/01/2022 người khởi kiện bà Trần Thị Ph có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Trần Thị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà với các lý do: Diện tích đất bà đang sử dụng không phải là lấn chiếm của ông O mà bà đã sử dụng ổn định từ lâu. Nguồn gốc phần đất của bà Đào cho, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN ra Quyết định số 5190/QĐ-CCXP ngày 01/12/2020 là không đúng quy định pháp luật. Mặt khác, diện tích Nhà nước lấy làm đường cũng không hết toàn bộ phần đất, nên phần diện tích còn lại là của bà.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN ban hành các quyết định là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, nội dung theo quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội

đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Ph là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ph có kháng cáo, nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của các đương sự, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị Ph trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Ngày 01/12/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 5190/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Ph. Nội dung buộc bà Ph tháo dỡ, di dời toàn bộ nhà và tài sản tại phần đất có diện tích 44,4m² đã lấn chiếm của ông Trần Văn O, trả lại phần đất trên cho ông O quản lý, sử dụng. Bà Ph cho rằng phần đất trên là do bà Đoàn Thị Nh (mẹ bà Ph) đã xin của bà Võ Thị Đ vào năm 1981, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5190/QĐ-CCXP ngày 01/12/2020.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện:

[3.1] Căn cứ Điều 28, 86, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 Nghị định 16/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính thì Quyết định 5190/QĐ-CCXP ngày 01/12/2020 được ban hành đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền.

[3.2] Về nội dung:

- Phần đất thửa 2150, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.250m² đất thổ mộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn O. Năm 2001, ông O phát hiện ông Trần Văn Ph1 (con của bà Đoàn Thị Nh) được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 190m² đất, thửa số 2149 nằm trong phần diện tích mà ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong phần diện tích đất này ngoài nhà bà Nh cất trước đó, còn có nhà của bà Trần Thị D và bà Trần Thị Ph là con gái của bà Nh cất để ở và buôn bán. Ông O khởi kiện yêu cầu bà Nh, bà D, bà Ph dỡ nhà giao trả phần đất trên. Vụ việc đã được Tòa án nhân

dân hai cấp xét xử, kết quả Tòa án tuyên buộc gia đình bà Nh phải giao trả cho ông O diện tích 190m² đất, thuộc thửa 2149. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Ph1, bà Nh, bà D và bà Ph không chấp hành việc thi hành bản án. Năm 2002, Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC (nay là huyện MCN) đã tiến hành áp dụng biện pháp cưỡng chế tháo dỡ nhà bà Nh, bà D và bà Ph để giao trả đất cho ông O. Vậy, căn cứ theo kết quả giải quyết của bản án dân sự phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật, thì phần đất có diện tích 190m² thuộc thửa 2149 thuộc quyền sử dụng của ông O.

- Năm 2003, khi thực hiện dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 57 phần diện tích đất 190m² đất nêu trên bị giải tỏa hết. Bà Nh, bà D và bà Ph tiếp tục lấn chiếm vào trong phần đất mà ông O được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 2150, tờ bản đồ số 1 để cất nhà ở và tiếp tục buôn bán. Vụ việc đã được Ủy ban nhân dân xã An Hội lập biên bản. Ngày 10/7/2003 Ủy ban nhân dân huyện MC ban hành Quyết định số 15, 16 và 17/QĐ-UB về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đoàn Thị Nh, bà Trần Thị D và bà Trần Thị Ph có hành vi lấn chiếm đất ông O, nhưng gia đình bà Nh không chấp hành và có khiếu nại đối với các Quyết định trên. Kết quả giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân huyện MC, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nh, bà D và bà Ph.

- Ngày 28/11/2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MC ban hành các Quyết định số 11822, 11823 và 11824/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng cách tháo dỡ, di dời nhà và tài sản để giao trả đất cho ông O, nhưng bà Nh, bà D và bà Ph lại tiếp tục tái lấn chiếm (lần 2) cất nhà ở và buôn bán.

- Ngày 30/8/2011 Ủy ban nhân dân xã TH ban hành Quyết định số: 334, 335 và 336/QĐ-KPHQ buộc bà Nh, bà D và bà Ph tháo dỡ di dời nhà và các tài sản khác để giao trả lại đất cho ông O và diện tích vỉa hè do các đương sự lấn chiếm (không xử phạt vi phạm hành chính vì không còn thời hiệu). Nhưng bà Nh, bà D và bà Ph không thực hiện vì cho rằng phần diện tích đất gia đình bà đang ở không phải đất của ông Trần Văn O.

- Năm 2013 bà Võ Thị Đ kiến nghị yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn O, tại thửa 2150, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.250m². Ngày 27/12/2013, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 2330/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn O. Không đồng ý với quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, ông O đã khởi kiện đến Tòa án và Tòa án 02 cấp xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông. Ngày 07/9/2017 Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị và ngày 14/12/2017 ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 15/2017/HC-GĐT quyết định hủy Bản án của Tòa án nhân dân hai cấp. Ngày 16/8/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, với nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn O; Hủy Quyết định số 2330/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông O. Đến

30/10/2018 ông O được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất số 2150 tờ bản đồ số 1 chuyển thành thửa 163, 164 tờ bản đồ số 25.

Như vậy, ông O được công nhận quyền sử dụng đối với thửa đất số 2150, tờ bản đồ số 1 (nay là thửa 163, 164 tờ bản đồ số 25). Năm 2008 và năm 2017 bà Ph có hành vi chiếm đất ông O tổng diện tích 44,4m² để xây nhà là vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai. Do hết thời hạn xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN ra Quyết định số 1671/QĐ-KPHQ ngày 19/3/2020 và Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ ngày 02/10/2021 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Ph; Quyết định số 4820 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1671/QĐ-KPHQ. Hết thời hạn quy định nhưng bà Ph không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, do đó ngày 01/12/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN ban hành Quyết định số 5190/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Ph là đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ph là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần Thị Ph sinh năm 1961, nên được miễn theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị Ph; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2021/HC-ST ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Áp dụng Điều 28, 86, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ph về việc yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 5190/QĐ-CCXP ngày 01/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCN.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần Thị Ph được miễn, hoàn trả cho bà Ph 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004815 ngày 13/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu (10) 18b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An